

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
757	22031657	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	04/12/2004	DH22TN	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
758	22030251	Phạm Trần	Khanh	Nam	27/06/2000	DH22TN	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
759	22031589	Trương Quang	Khoa	Nam	01/01/2000	DH22TN	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
760	22031550	Hoàng Thị Du	Lam	Nữ	14/04/2004	DH22TN	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
761	22030044	Dương Ánh	Linh	Nữ	14/06/2004	DH22TN	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 1 [2025-2026]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
762	22030113	Đinh Thị Xuân	Mai	Nữ	11/11/2004	DH22TN	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
763	22031687	Lê Chu Ngọc	Minh	Nam	01/01/2002	DH22TN	10.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00
764	22031450	Nguyễn Ngọc	My	Nữ	03/06/2004	DH22TN	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
765	22030661	Lê Thị Thúy	Nga	Nữ	21/10/2004	DH22TN	5.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
766	22031451	Trần Lê Thương	Nghi	Nữ	19/09/2004	DH22TN	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
767	22030622	Trần Thị Thanh	Nghĩa	Nữ	04/01/1999	DH22TN	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
768	22031101	Đinh Đặng Bích	Ngọc	Nữ	29/04/2004	DH22TN	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
769	22030796	Trần Dương Ý	Nhi	Nữ	18/06/2004	DH22TN	6.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
770	22030504	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	19/11/2004	DH22TN	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
771	22031678	Huỳnh Tuyết	Nhi	Nữ	19/02/2002	DH22TN	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
772	22030342	Trần Ngọc Minh	Nhu	Nữ	08/11/2004	DH22TN	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
773	22030385	Hoàng Thị Quỳnh	Như	Nữ	30/03/2004	DH22TN	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
774	22030928	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	15/05/2004	DH22TN	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
775	22030085	Huỳnh Thu	Như	Nữ	16/07/2004	DH22TN	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
776	22031408	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	13/11/2004	DH22TN	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
777	22030248	Trần Mai Tuyết	Nhung	Nữ	30/09/2004	DH22TN	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
778	22030589	Nguyễn Thành	Phát	Nam	14/05/2001	DH22TN	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
779	22031297	Bùi Thị Kim	Phước	Nữ	15/11/2002	DH22TN	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90

Handwritten signature/initials

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
780	22030253	Lê Quang Như	Phương	Nữ	25/07/2004	DH22TN	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
781	22030309	Đào Thị	Phương	Nữ	22/04/2004	DH22TN	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
782	22031527	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	16/07/2002	DH22TN	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
783	22030524	Bùi Văn	Thiện	Nam	17/11/2003	DH22TN	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
784	22030070	Đỗ Quỳnh	Thư	Nữ	08/11/2004	DH22TN	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
785	22031569	Ngô Anh	Thư	Nữ	09/12/2004	DH22TN	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
786	22030152	Phan Thanh	Thương	Nữ	09/11/2004	DH22TN	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
787	22030297	Nguyễn Đoàn Hoài	Thương	Nữ	28/02/2003	DH22TN	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
788	22030745	Võ Thị	Thúy	Nữ	18/05/2004	DH22TN	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
789	22030849	Ngô Phương	Thùy	Nữ	30/12/2004	DH22TN	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
790	22030255	Lê Đình Huyền	Trần	Nữ	29/06/2004	DH22TN	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
791	22030473	Đào Gia	Triển	Nam	19/04/2004	DH22TN	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
792	22030074	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	Nữ	02/03/2000	DH22TN	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
793	22031281	Phạm Vũ Thanh	Trúc	Nữ	20/07/2004	DH22TN	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
794	22030905	Nguyễn Minh	Trường	Nam	29/10/2004	DH22TN	6.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
795	22030014	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	30/10/2004	DH22TN	6.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
796	22030118	Lưu Thị Mai	Vy	Nữ	16/04/2004	DH22TN	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
797	22030346	Nguyễn Tiểu	Yến	Nữ	14/07/2002	DH22TN	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
798	22030483	Lê Duy	Hải	Nam	29/08/2003	DH22TP	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
799	22031060	Đỗ Thanh	Hào	Nữ	18/07/2004	DH22TP	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
800	22030821	Võ Lê Uyên	Nghi	Nữ	21/12/2004	DH22TP	5.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
801	22030823	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	11/12/2004	DH22TP	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
802	22030125	Lâm Văn	Nhã	Nam	12/08/2004	DH22TP	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80



ch B

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
803	22030493	Trần Văn	Nhật	Nam	13/07/2004	DH22TP	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
804	22031153	Thái Anh	Phúc	Nam	31/07/2004	DH22TP	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
805	22030285	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	11/08/2004	DH22TP	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
806	22030344	Trần Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	27/06/2004	DH22TUD	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
807	22031189	Nguyễn Việt	Cao	Nam	09/11/2003	DH22TUD	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
808	22030784	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	17/06/2002	DH22TUD	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
809	22030762	Nguyễn	Khải	Nam	13/08/2004	DH22TUD	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
810	22030054	Phạm Hồng Như	Lan	Nữ	18/10/2004	DH22TUD	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
811	22030095	Nguyễn Xuân Hoài	Linh	Nam	11/02/2004	DH22TUD	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
812	22030361	Bùi Phan Đình	Minh	Nam	25/02/2004	DH22TUD	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
813	22030137	Nguyễn Hoài Anh	Quân	Nam	05/11/2004	DH22TUD	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
814	22030427	Trần Ngọc Mỹ	Tâm	Nữ	26/07/2004	DH22TUD	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
815	22030056	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	14/03/2004	DH22TUD	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
816	22030918	Nguyễn Trang Thiên	Thiên	Nữ	30/05/2003	DH22TUD	6.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
817	22030365	Nguyễn Hữu	Thuần	Nam	26/07/2004	DH22TUD	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
818	22031654	Cái Nguyễn Hồng Th	Tiên	Nữ	17/05/2000	DH22TUD	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.10
819	22030674	Nguyễn Thanh	Trí	Nam	11/02/2004	DH22TUD	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
820	22031038	Bùi Ngọc Trúc	Uyên	Nữ	05/04/2004	DH22TUD	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
821	22030817	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	19/03/2004	DH22XD	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
822	22030330	Trương Cao	Đại	Nam	04/05/2004	DH22XD	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
823	22030367	Nguyễn Lê	Duẩn	Nam	28/08/2004	DH22XD	5.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
824	22030751	Trần Phúc	Hậu	Nam	14/11/2004	DH22XD	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
825	22030025	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	11/03/2004	DH22XD	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
826	22030001	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	06/02/2002	DH22XD	6.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
827	22031290	Nguyễn Thành	Long	Nam	28/11/2000	DH22XD	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
828	22030551	Nguyễn Lê	Nhật	Nam	23/04/2000	DH22XD	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
829	22030853	Bùi Quốc	Sỹ	Nam	12/04/2003	DH22XD	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
830	22030502	Mai Thiên	Thiên	Nam	02/10/2004	DH22XD	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
831	22030329	Vũ Đức	Thuận	Nam	28/01/2004	DH22XD	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80

Danh sách có 831 sinh viên./.



